

Số: 56 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Về việc đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024

Thực hiện Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; số 44/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 hướng dẫn chính sách đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 23/TTr-SLĐTBXH ngày 07/3/2024; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm trang bị kiến thức nghề, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cho người học ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất góp phần tăng năng suất lao động, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, từng bước nâng cao mức sống của người lao động.

- Nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực nhằm cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

- Đào tạo nghề đảm bảo đúng đối tượng; nội dung, chương trình đào tạo gắn với yêu cầu thực tiễn, hiệu quả.

- Đào tạo phải gắn với giải quyết việc làm, gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương và nhu cầu của doanh nghiệp.

II. Chỉ tiêu

Hỗ trợ đào tạo nghề cho 200 người, trong đó:

- Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng: 100 người.
- Đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện: 100 người.
- Sau khi học nghề có từ 90% số người học nghề có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn.

III. Đối tượng và mức hỗ trợ học nghề

1. Đối tượng áp dụng

- Các đối tượng theo quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.
- Thanh niên có nhu cầu đào tạo nghề trình độ sơ cấp đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 15 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm, được cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ đào tạo nghề.
- Người chấp hành xong án phạt tù theo quy định tại Thông tư số 44/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề

Mức hỗ trợ chi phí đào tạo thực hiện theo Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục nghề, định mức chi phí đào tạo đối với từng nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 27/2/2019; Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 22/5/2019; Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung danh mục nghề, định mức chi phí đào tạo tại Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại

Theo quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. Kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách địa phương: 2.100 triệu đồng (theo Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội), trong đó:

- Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng: 300 triệu đồng.
- Hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện: 1.800 triệu đồng.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và các văn bản của Trung ương có liên quan.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng đào tạo đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các cơ sở khác có đủ điều kiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp để tổ chức tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, người chấp hành xong án phạt tù và đào tạo nghề cho thanh niên.

- Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức triển khai thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và đào tạo nghề cho thanh niên trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng và tổng kết năm, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về các chính sách của đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, đào tạo nghề cho thanh niên trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo nội dung và kinh phí được phân khai tại Kế hoạch. Thực hiện thẩm định quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, thanh niên, người chấp hành xong án phạt tù tại địa phương, tổ chức thực hiện theo đúng quy định. Tăng cường vận động nhân dân, hướng dẫn người lao động định hướng và chọn nghề học cho phù hợp với điều kiện bản thân, gia đình và xã hội.

- Chỉ đạo, định hướng cơ quan truyền thông cấp huyện, cấp xã tuyên truyền thường xuyên về chủ trương, chính sách, tư vấn học nghề cho lao động

nông thôn, các mô hình, gương điển hình về kết quả học nghề, việc làm của lao động nông thôn sau học nghề.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn cấp huyện, UBND cấp xã, các tổ chức đoàn thể trong hoạt động: tuyên truyền, tư vấn định hướng nghề nghiệp; điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn; đề xuất danh mục nghề đào tạo, kế hoạch đào tạo trên cơ sở nhu cầu học nghề và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp trên địa bàn.

5. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Đảm bảo các điều kiện theo quy định về tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khi tổ chức đào tạo. Tiếp tục đổi mới mô hình đào tạo nghề theo năng lực sẵn có sang đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu học nghề của người lao động.

- Chủ động liên kết với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, các doanh nghiệp hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để đào tạo nghề theo địa chỉ sử dụng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề. Thực hiện tốt công tác tư vấn học nghề và việc làm cho lao động nông thôn, đảm bảo tỷ lệ lao động sau học nghề có việc làm mới, thêm việc làm, được nâng cao tay nghề đạt từ 90% trở lên. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền thì tổng hợp, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP(VX), KTTH, NC, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXmy125

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn